

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:28/2018/HS-ST

Ngày: 26 -4-2018

NHÂN D ANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Lâm.

2. Bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn–
Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 30/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018, đối với các bị cáo:

1.Cao Minh T1 (Tên gọi khác: Bơ) - 1992 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú:ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Khắc T2, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H3, sinh năm 1968; vợ con: Không

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 05/7/2017; áp dụng biện pháp bảo lãnh ngày 14/11/2017.

2. Hà Quốc Thái A (Tên gọi khác: Cu Thủy)- 1998 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Quốc V1, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị Phương T3, sinh năm 1969; vợ con: Không

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 28/6/2017; áp dụng biện pháp bảo lãnh ngày 27/10/2017.

3.Vũ Hoàng M–sinh ngày 26/02/1999 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú:ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hiếu T4, sinh năm 1968 và bà Bùi Thụy Lan K, sinh năm 1972; vợ con: Không

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 28/6/2017; áp dụng biện pháp bảo lãnh ngày 14/11/2017.

4. Nguyễn Tấn G - 1996 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P2, sinh năm 1960 và bà Trương Thị S, sinh năm 1972; vợ con: Không

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 28/6/2017; áp dụng biện pháp bảo lãnh ngày 27/10/2017.

5. Nguyễn Văn V (Tên gọi khác: Cóc)- 1993 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1967 và bà Trần Thị M1, sinh năm 1970; vợ con: Không

Tiền án: ngày 26/12/2013 bị TAD huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội: Cố ý gây thương tích.

Tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 28/6/2017; áp dụng biện pháp bảo lãnh ngày 27/10/2017.

6. Nguyễn Văn H- 1998 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1967 và bà Trần Thị M1, sinh năm 1970; vợ con: Không

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 28/6/2017; áp dụng biện pháp bảo lãnh ngày 14/11/2017.

7. Lê Văn H1 (Tên gọi khác: Tùng)-1994 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T5, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Ngọc L1, sinh năm 1975; vợ con: Không

Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 20/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị tạm giam từ ngày 19/6/2017 cho đến nay.

8. Trần Hồng L (Tên gọi khác: Hiệu) -1998 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng L2, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị D, sinh năm 1968; vợ con: Không

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 05/9/2017; áp dụng biện pháp bảo lãnh ngày 03/11/2017.

9. Cao Ngọc Vương Đ (Tên gọi khác: Ty) - 1994 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Khắc Đ1, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1954; vợ con: Không

Tiền án: ngày 21/5/2014 bị TAND huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội: Cố ý gây thương tích.

Tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 05/10/2017; áp dụng biện pháp bảo lãnh ngày 03/11/2017.

-Người bị hại:

Anh Nguyễn Hoàng C4, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp B, xã P3, huyện T, tỉnh Đồng Nai

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quaA:

Anh Vũ Ngọc L3, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp P4, xã P5, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Ngọc V3, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp P4, xã P5, huyện T, Đồng Nai.

2. Chị Vũ Thị Phương Th, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp P, xã P1, huyện T, Đồng Nai.

3. Anh Lê Văn H4, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp P, xã P1, huyện T, Đồng Nai.

4. Chị Phạm Thị V4, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp P4, xã P5, huyện T, Đồng Nai.

5. Anh Trần Văn Th1, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện T, Đồng Nai.

6. Anh Lê Độ Thành H5, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện T, Đồng Nai.

(Có mặt các bị cáo; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quaA, người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Quốc Thái A, Vũ Hoàng M, Nguyễn Tấn G, Cao Minh T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Cao Ngọc Vương Đ, Trần Hồng L là bạn bè của nhau. Hà Quốc Thái A có mâu thuẫn với Nguyễn Hoàng C4 từ việc đánh nhau. Khoảng 20 giờ ngày 18/02/2017 sau khi uống rượu xong, Hà Quốc Thái A kể sự việc cho Cao Minh T1, Nguyễn Tấn G, Vũ Hoàng M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Cao Ngọc Vương Đ, Lê Văn H1, Trần Hồng L nghe rồi rủ đi tìm C4 đánh trả thù, tất cả đồng ý. Tiếp đó, Nguyễn Văn H dùng xe mô tô chở Cao Minh T1, Nguyễn Tấn G; Hà Quốc Thái A chở Vũ Hoàng M, Nguyễn Văn V ;Trần Hồng L chở Lê Văn H1, Cao Ngọc Vương Đ cùng đi tìm Nguyễn Hoàng C4. Khi đi, Hà

Quốc Thái A, Cao Minh T1, Nguyễn Tấn G, Vũ Hoàng M, Nguyễn Văn V mỗi người cầm theo một con dao phát dài cả cán khoảng 50cm. Khi đến nhà Lê Độ Thành H5 (ngụ ấp P, xã P1, huyện T) tìm gặp Nguyễn Hoàng C4 đang ngồi trong nhà thì xuống xe truy đuổi. Thấy vậy, C4 bỏ chạy vào trong nhà thì bị Vũ Hoàng M đuổi kịp dùng dao chém một nhát trúng vào vai trái làm té ngã. Liên đó, Cao Minh T1 dùng dao chém 01 nhát trúng vào cánh tay phải, Nguyễn Tấn G dùng chân đá 02 cái vào chân Nguyễn Hoàng C4 gây thương tích. Sau khi gây án Hà Quốc Thái A, Vũ Hoàng M, Nguyễn Tấn G, Cao Minh T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Trần Hồng L bỏ trốn. Ngày 05/10/2017 Cao Ngọc Vương Đ đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đầu thú.

Về hậu quả:

Nguyễn Hoàng C4 bị tổn thương gây 1/3 giữa xương cánh tay phải đã được phẫu thuật kết hợp xương; vết thương vai trái kích thước 10x0.3cm, vết thương vai phải kích thước 3x0.4cm và vết thương cánh tay phải kích thước 32x0.3cm. Kết luận số 0123/GDPY/2017 ngày 28/02/2017 của Trung tâm pháp y Đồng Nai đã giám định xác định Nguyễn Hoàng C4 bị thương tích với tỷ lệ thương tật 18%.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS-HS ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Hà Quốc Thái A, Vũ Hoàng M, Nguyễn Tấn G, Cao Minh T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Cao Ngọc Vương Đ, Trần Hồng L về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, trên cơ sở đánh giá các dấu hiệu cấu thành tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Quốc Thái A, Vũ Hoàng M, Nguyễn Tấn G, Cao Minh T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Cao Ngọc Vương Đ, Trần Hồng L về tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo V, bị cáo Đ; áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo H1; áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo L, bị cáo H; áp dụng thêm Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo M; xử phạt bị cáo **Cao Minh T1** từ 14 đến 16 tháng tù.

- Bị cáo **Hà Quốc Thái A** từ 10 đến 12 tháng tù.
- Bị cáo **Vũ Hoàng M** từ 12 đến 14 tháng tù.
- Bị cáo **Nguyễn Tấn G** từ 08 đến 10 tháng tù.
- Bị cáo **Nguyễn Văn V** từ 08 đến 10 tháng tù.
- Bị cáo **Lê Văn H1** từ 06 đến 08 tháng tù.
- Bị cáo **Cao Ngọc Vương Đ** từ 06 đến 08 tháng tù.
- Bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo.
- Bị cáo **Trần Hồng L** từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo.
- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Hà Quốc Thái A, Vũ Hoàng M, Nguyễn Tấn G, Cao Minh T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Cao Ngọc Vương Đ, Trần Hồng L và gia đình đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại

cho bị hại Nguyễn Hoàng C4. Anh C4 đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Năm con dao phát dài khoảng 50 cm. Ngày 16/8/2017 Cơ quan AC4 sát điều tra công an huyện T đã ra Thông báo số 81/TB truy tìm vật chứng nhưng không tìm được nên không đặt ra để xử lý.

Tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của bị hại và người làm chứng thể hiện:

- Người bị hại anh Nguyễn Hoàng C4 trình bày: Hiện nay các bị cáo và anh đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, nay anh không có yêu cầu gì thêm và anh đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Ngọc L3 trình bày vào ngày 18/02/2017 anh nghe điện thoại của Cu Thủy (A) có gọi điện cho anh nói hỏi chiều bị nhóm của Tèo cầm dao đi. Anh có gọi điện thoại cho Bơ xem có sao không thì được biết không sao. Anh sợ các bên xảy ra đánh nhau nên sau đó lên nhà Huy “Huế” gặp 02 nhóm để dàn xếp thì các bên không đồng ý và nhóm của “Bơ” bỏ về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì anh được biết nhóm của Bơ đã gây thương tích cho anh C4. Sự việc xảy ra anh không có liên quan gì, anh chỉ là người đứng ra giảng hòa cho các bên nhưng không được.

- Người làm chứng anh Đỗ Ngọc V3 trình bày vào ngày 18/02/2017 anh cùng với Cu Thủy, anh Thiện, Bơ, Cóc, H một số người đi đến nhà Huy để tìm Tý Cao nói chuyện về chuyện Tèo đánh Cu Thủy nhưng không gặp Tèo sau đó các bên ra về đến ngày hôm sau anh nghe mọi người nói anh C4 bị chém. Ngoài ra anh không chứng kiến sự việc nào khác.

- Người làm chứng anh Lê Văn H4 trình bày anh không chứng kiến sự việc xảy ra đánh nhau, anh chỉ nghe nói là M đi đánh nhau cùng với G, H thì bị Công an bắt ngoài ra anh không chứng kiến sự việc nào khác.

- Người làm chứng bà Vũ Thị Phương Th trình bày bà là mẹ của bị cáo A, bà không chứng kiến sự việc xảy ra đánh nhau nhưng bà nghe bị cáo A kể lại là đã gây thương tích cho anh C4. Sau đó bà và mọi người đến nhà anh C4 để thương lượng và thỏa thuận bồi thường cho anh C4 xong. Ngoài ra bà không chứng kiến sự việc nào khác.

- Người làm chứng chị Phạm Thị V trình bày: Chị có quen biết T1, V, G vào ngày 18/02/2017 có đến quán chị uống nước, chị không biết có mang theo hung khí hay không và chị cũng không chứng kiến việc các bên xảy ra đánh nhau như thế nào.

- Người làm chứng anh Trần Văn Th1 trình bày vào ngày 18/02/2017 anh đang ở nhà thì thấy có khoảng 08 đến 09 người cầm dao đi trên 03 xe mô tô chạy ngang qua nhà anh, một lúc sau anh nghe tiếng có tiếng đánh nhau bên nhà anh Huy, khi anh chạy qua thì các đối tượng đã cầm dao bỏ chạy anh vào nhà thì thấy anh C4 bị thương và anh gọi điện để gọi xe đưa anh C4 đi cấp cứu. Anh không biết ai là người gây thương tích cho anh C4.

- Người làm chứng anh Lê Độ Thành H5 trình bày: Vào ngày 18/02/2017 anh và anh C4 đang ở nhà anh, khoảng 18 giờ 30 phút anh nghe tiếng xe máy chạy thẳng gấp thì anh C4 nói “Bọn nó đến kìa” nghe vậy anh đã chạy ra phía sau, khoảng 05 phút anh quay lại thì thấy anh C4 đang nằm ở gian nhà thứ 2 máu ở tay và vai ra nhiều, sau đó anh gọi người đưa anh C4 đi bệnh viện. Anh

không chứng kiến ai là người đã gây thương tích cho anh C4, ngoài ra anh không chứng kiến sự việc nào khác.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Hà Quốc Thái A, Vũ Hoàng M, Nguyễn Tấn G, Cao Minh T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Cao Ngọc Vương Đ, Trần Hồng L đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện để các bị cáo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa các bị cáo Hà Quốc Thái A, Vũ Hoàng M, Nguyễn Tấn G, Cao Minh T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Cao Ngọc Vương Đ, Trần Hồng L không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] So sánh về hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn. Như vậy căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Khoảng 20 giờ ngày 18/02/2017 tại nhà Lê Độ Thành H5 các bị cáo Hà Quốc Thái A, Vũ Hoàng M, Nguyễn Tấn G, Cao Minh T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Cao Ngọc Vương Đ, Trần Hồng L đã có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém vào cánh tay phải, vai trái và vai phải của anh Nguyễn Hoàng C4 gây thương tích với tỉ lệ thương tật 18%. Vì vậy, hành vi các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo theo tội d anh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, để đánh giá vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm cá thể hóa hình phạt như sau:

Bị cáo Cao Minh T1, bị cáo Vũ Hoàng M, bị cáo Nguyễn Tấn G là người thực hành tích cực; bị cáo M dùng dao chém vào vai trái, bị cáo T1 dùng dao chém 01 vào cánh tay phải, bị cáo G dùng chân đá 02 cái vào người bị hại gây thương tích. Do đó vai trò của các bị cáo là ngang nhau, tuy nhiên thương tích của người bị hại là do bị cáo T1 và bị cáo M gây ra, vì vậy mức án của bị cáo T1, bị cáo M là ngang nhau và cao hơn bị cáo G.

Bị cáo Hà Quốc Thái A là khởi xướng để các bị cáo khác đi tìm anh C4 gây thương tích. Do đó hành vi của bị cáo A phải xử lý nghiêm và mức hình phạt của bị cáo A là thấp hơn bị cáo T1, bị cáo M, bị cáo G và cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Trần Hồng L, Cao Ngọc Vương Đ sau khi được bị cáo A rủ rê đã không can ngăn mà đồng ý tham gia bằng hành vi giúp sức, ủng hộ tinh thần cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng, hình phạt của bị cáo V, bị cáo H, bị cáo H1, bị cáo L, bị cáo Đ là ngang nhau và thấp hơn bị cáo T1, bị cáo A, bị cáo M, bị cáo G.

[4]. Xét thấy sức khỏe là vốn quý của con người được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo lại dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn không những đã trực tiếp gây thương tích cho anh Nguyễn Hoàng C4 mà còn nguy hiểm cho xã hội ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên Tòa án phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Bản thân các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, xét thấy xử lý các bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết và tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V, Cao Ngọc Vương Đ đã có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là những tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Đ ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà quyết định mức hình phạt cho phù hợp nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật cho các bị cáo.

Khi phạm tội, bị cáo Vũ Hoàng M chỉ mới 17 tuổi 11 tháng 22 ngày nên là người chưa thành niên phạm tội vì vậy Tòa án áp dụng các quy định tại điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 để lượng hình cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn H1, ngoài hành vi phạm tội bị xử phạt trong vụ án này, bị cáo còn phạm tội khác và bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HSST ngày 20/12/2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Hồng L có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo cũng không trực tiếp gây thương tích cho anh C4, các bị cáo thực hiện hành vi của mình với vai trò giúp sức về mặt tinh thần. Bản thân bị cáo H đã bị tạm giam 04 tháng 16 ngày, bị cáo L đã bị tạm giam 01 tháng 28 ngày như vậy cũng đủ mức răn đe và giáo dục đối với bị cáo H và bị cáo L; Mặt khác bị cáo H và bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Hoàng C4 và các bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại hiện nay anh C4 không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Năm con dao phát dài khoảng 50cm. Ngày 16/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã ra Thông báo số 81/TB truy tìm vật chứng nhưng không tìm được nên không đặt ra để xử lý.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo V, bị cáo Đ; áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo H1; áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo L, bị cáo H; áp dụng thêm Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo M;

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Quốc Thái A, Vũ Hoàng M, Nguyễn Tấn G, Cao Minh T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Cao Ngọc Vương Đ, Trần Hồng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo **Cao Minh T1** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 05 tháng 7 năm 2017 đến ngày 14 tháng 11 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hà Quốc Thái A 01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 28 tháng 6 năm 2017 đến ngày 27 tháng 10 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Hoàng M 01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 28 tháng 6 năm 2017 đến ngày 14 tháng 11 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn G 10** (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 28 tháng 6 năm 2017 đến ngày 27 tháng 10 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V 10** (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 28 tháng 6 năm 2017 đến ngày 27 tháng 10 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn H1 06** (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Cao Ngọc Vương Đ 08** (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 05 tháng 10 năm 2017 đến ngày 03 tháng 11 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Hồng L08** (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H08** (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Hồng L và bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Hà Quốc Thái A, Vũ Hoàng M, Nguyễn Tấn G, Cao Minh T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Cao Ngọc Vương Đ, Trần Hồng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hà Quốc Thái A, Vũ Hoàng M, Nguyễn Tấn G, Cao Minh T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Cao Ngọc Vương Đ, Trần Hồng L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh C4, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L3 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện T;
- Công A huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Văn Nam

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA